

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 09/2024/HC-PT
Ngày: 05/01/2024
V/v: “Khiếu kiện quyết định hành chính
trong lĩnh vực chế độ, chính sách”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng ĐL
Các Thẩm phán: Ông Nguyễn VĐ
Ông Phạm VH.

Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị XT, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:
Bà Khúc Thị Hoàng Hạnh, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 05 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm, công khai, vụ án hành chính thụ lý số 745/2023/TLPT-HC ngày 11 tháng 11 năm 2023 do có kháng cáo của người khởi kiện đối với Bản án hành chính sơ thẩm số 08/2023/HC-ST ngày 20 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14496/2023/QĐ-PT ngày 15 tháng 12 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Ông Quảng Văn M, sinh năm 1952; địa chỉ: Bản L, xã Tông L, huyện Thuận C, tỉnh SL. Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Người bị kiện:

2.1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh SL; địa chỉ: Trung tâm hành chính tỉnh, tổ 7, phường Tô Hiệu, thành phố SL, tỉnh SL. Người đại diện theo pháp luật: Ông Hoàng QK, chức vụ: Chủ tịch. Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2.1. Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh SL; địa chỉ tại: Trung tâm hành chính tỉnh, tổ 7, phường Tô Hiệu, thành phố SL, tỉnh SL. Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn TA, chức vụ: Giám đốc; Đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm QP, chức vụ: Phó Giám đốc; **có mặt.**

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Căn cứ tài liệu chứng cứ trong hồ sơ và bản án sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Người khởi kiện ông Quàng Văn Mẫn trình bày và yêu cầu:

Sau khi xuất ngũ về địa phương năm 1981, ông Quàng Văn Mẫn tiếp tục tham gia công tác tại xã Tông Lạnh, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. Đến năm 1993, được Sở Lao động - Thương binh và Xã hội công nhận: “là thương binh, thương tật hạng 4/4 loại A, tỷ lệ 21%, được hưởng trợ cấp kể từ ngày 01/9/1993” (theo Quyết định số 289/QĐ-TBXH ngày 28/9/1993 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Sơn La). Quá trình công tác tại xã Tông Lạnh của ông Quàng Văn Mẫn như sau: Từ tháng 11/1981 đến tháng 6/1993 là Bí thư Đoàn TNCS Hồ Chí Minh xã, Chủ tịch Hội Nông dân xã, Phó Chủ tịch UBND xã; Từ tháng 7/1993 đến tháng 12/2000 là Phó Chủ tịch UBND xã, Phó Chủ tịch HĐND xã; Từ tháng 01/2001 đến tháng 6/2004 là Phó Chủ tịch HĐND xã; Từ tháng 7/2004 đến tháng 01/2007 ông Mẫn nghỉ việc chờ hưởng chế độ bảo hiểm xã hội (BHXH) và không hưởng lương, theo Quyết định số 544/QĐ-UB ngày 07/6/2004 của Ủy ban nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; Theo Quyết định số 48/QĐ-BHXH-CĐCS ngày 27/12/2006 của Bảo hiểm xã hội tỉnh Sơn La thì: “Ông Quàng Văn Mẫn có tổng thời gian làm việc được tính để hưởng BHXH là 22 năm 08 tháng; mức sinh hoạt phí bình quân để tính trợ cấp là 507.465 đồng; ông Mẫn được hưởng trợ cấp hàng tháng từ ngày 01/02/2007 là 618.562 đồng”. Từ ngày 01/01/2001 đến 30/6/2021, ông Quàng Văn Mẫn được hưởng chế độ phụ cấp khu vực đối với thương binh và chưa được hưởng chế độ phụ cấp khu vực theo lương của cán bộ cấp xã. Ngày 09/9/2022, Giám đốc sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Sơn La (Giám đốc SLĐTBXH) ban hành Quyết định số 4009/QĐ-SLĐTBXH (Quyết định số 4009), chấm dứt chế độ phụ cấp khu vực đối với ông Quàng Văn Mẫn thời điểm từ ngày 01/7/2021, truy thu chế độ phụ cấp khu vực (PCKV) của ông Mẫn kể từ ngày 01/01/2001 đến ngày 30/6/2021, với tổng số tháng truy thu là 246 tháng - 98.670.000đ. Ngày 13/10/2022, Giám đốc SLĐTBXH ban hành Quyết định số 4521/QĐ-SLĐTBXH (Quyết định số 4521), đính chính nội dung Quyết định số 4009 truy thu số tiền hưởng chế độ phụ cấp khu vực của ông Quàng Văn Mẫn từ ngày 01/01/2001 đến ngày 30/6/2021 là 215 tháng, với số tiền 93.915.000đ. Không nhất trí với việc chấm dứt và truy thu phụ cấp khu vực theo chế độ thương binh, ngày 08/12/2022 ông Quàng Văn Mẫn làm đơn khiếu nại đến Giám đốc SLĐTBXH đối với 02 Quyết định nêu trên. Ngày 13/01/2023, Giám đốc SLĐTBXH ban hành Quyết định số 228/QĐ-SLĐTBXH (Quyết định số 228), về việc giải quyết khiếu nại (lần đầu) giữ nguyên Quyết định số 4009 và Quyết định số 4521. Không nhất trí với Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu, ngày 30/01/2023 ông Quàng Văn Mẫn tiếp tục khiếu nại lần 2 đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La (Chủ tịch UBND tỉnh). Ngày 24/4/2023, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định số 618/QĐ-UBND (Quyết định số 618), về việc giải quyết khiếu nại của Quàng Văn Mẫn (lần 2), tại khoản 2.1 Điều 2 của Quyết định 618 có ghi: “2.1. Làm rõ, xem xét xử lý trách nhiệm hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét xử lý trách nhiệm của tổ chức, cá nhân theo quy

định của pháp luật trong tham mưu việc chi trả sai phụ cấp khu vực đối với thương binh cho ông Quàng Văn Mẫn từ ngày 06/11/2003 – 30/6/2004 và từ ngày 01/02/2007 - 30/6/2021; không chi trả phụ cấp khu vực đối với cán bộ chuyên trách cấp xã cho ông Quàng Văn Mẫn từ ngày 06/11/2003 đến ngày 30/6/2004). Đề xuất để ông Quàng Văn Mẫn được truy lĩnh phụ cấp khu vực khi là cán bộ chuyên trách cấp xã”. Căn cứ Quyết định số 618 của Chủ tịch UBND tỉnh, Giám đốc SLĐTBXH đã ban hành Quyết định số 2222/QĐ-SLĐTBXH ngày 16/5/2023 (Quyết định số 2222), về việc đình chỉ Quyết định số 4009 và Quyết định số 4521; tại Điều 1 Quyết định số 2222 đã Đình chỉ việc thực hiện Quyết định số 4009 và Quyết định số 4521. Nhưng, tại khoản 2 Điều 2 Quyết định số 2222, có nội dung: “2. *Thực hiện truy thu chế độ phụ cấp khu vực đối với thương binh hưởng chưa đúng quy định (Sau khi ông Quàng Văn Mẫn được chi trả truy lĩnh phụ cấp khu vực trong chế độ tiền lương đối với cán bộ chuyên trách cấp xã thời gian từ ngày 06/11/2003 đến ngày 30/6/2004 từ ngân sách Nhà nước), cụ thể:* 2.1. *Truy thu chế độ phụ cấp khu vực đối với thương binh thời gian từ ngày 06/11/2003 đến ngày 30/6/2004 (Lý do: ông Quàng Văn Mẫn không thuộc đối tượng hưởng chế độ phụ cấp khu vực đối với thương binh do ông là cán bộ chuyên trách cấp xã hưởng lương từ ngân sách Nhà nước).* 2.2. *Truy thu chế độ phụ cấp khu vực đối với thương binh thời gian từ ngày 01/02/2007 đến ngày 01/7/2021 (Lý do: ông Quàng Văn Mẫn không thuộc đối tượng hưởng chế độ phụ cấp khu vực đối với thương binh do ông là đối tượng hưởng chế độ bảo hiểm xã hội).* Ông Quàng Văn Mẫn cho rằng, theo quy định ông phải được hưởng trợ cấp khu vực ở một trong hai chế độ: bệnh binh hoặc chế độ trợ cấp do BHXH chi trả, nhưng trong quá trình công tác tại xã Tông Lạnh, huyện Thuận Châu không được hưởng chế độ phụ cấp khu vực theo lương đối với cán bộ xã, kéo theo ông Mẫn không thuộc đối tượng được hưởng chế độ phụ cấp khu vực được chi trả cùng kỳ lương, trợ cấp hàng tháng do quỹ bảo hiểm xã hội chi trả. Do đó, việc ông Mẫn được hưởng chế độ phụ cấp khu vực đối với thương binh là phù hợp, không phải truy thu nữa, nên ông Mẫn khởi kiện đề nghị: Tuyên hủy khoản 2.1 Điều 2 Quyết định số 618/QĐ-UBND ngày 24/4/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh; Tuyên hủy khoản 2 Điều 2 Quyết định số 2222/QĐ-SLĐTBXH ngày 16/5/2023 của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Sơn La, lý do các Điều khoản nêu trên có nội dung làm ảnh hưởng đến quyền lợi hợp pháp của ông. Đề nghị cho ông Mẫn tiếp tục được hưởng phụ cấp khu vực trong chế độ trợ cấp thương binh như trước đây đã được hưởng.

2. Quan điểm của người bị kiện:

2.1. Đại diện của Chủ tịch UBND tỉnh Sơn La trình bày: Sau khi Giám đốc Sở LDTBXH ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu số 228, chấm dứt chế độ trợ cấp khu vực đối với bệnh binh, truy thu phụ cấp khu vực của ông Quàng Văn Mẫn hưởng từ ngày 01/01/2001 đến ngày 30/6/2021, ông Quàng Văn Mẫn đã có Đơn ghi ngày 30/01/2023 gửi Chủ tịch UBND tỉnh, nội dung Khiếu nại đối với Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu số 228 nêu trên, cho

rằng việc chấm dứt chế độ trợ cấp khu vực đối với bệnh binh, truy thu phụ cấp khu vực của ông hưởng từ ngày 01/01/2001 đến ngày 30/6/2021 không đúng quy định. Ông Mẫn cho rằng, ông phải được hưởng phụ cấp khu vực ở một trong hai chế độ: thương binh hoặc chế độ trợ cấp cán bộ cấp xã. Sau khi tiếp nhận đơn khiếu nại, Chủ tịch UBND tỉnh đã thành lập Đoàn thanh tra liên ngành xác minh nội dung khiếu nại, căn cứ kết quả xác minh về quá trình tham gia công tác, việc chi trả phụ cấp khu vực cùng kỳ lương hằng tháng của cán bộ cấp xã, hưởng chế độ bảo hiểm xã hội, căn cứ pháp lý áp dụng để chấm dứt và truy thu chế độ phụ cấp khu vực đối với thương binh ông Quảng Văn Mẫn. Ngày 24/4/2023, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định số 618, về việc giải quyết khiếu nại của Quảng Văn Mẫn (lần 2), đã kết luận: Khiếu nại của ông Quảng Văn Mẫn là đúng một phần: Sở Lao động - Thương binh và xã hội truy thu phụ cấp khu vực đối với thương binh của ông Quảng Văn Mẫn (từ 01/01/2001 - 05/11/2003) là không đúng do ông Quảng Văn Mẫn là đối tượng được hưởng chế độ PCKV đối với thương binh (không phải là đối tượng hưởng lương). Ông Quảng Văn Mẫn chưa được hưởng chế độ PCKV đối với cán bộ chuyên trách cấp xã (từ 06/11/2003 - 30/6/2004). Nội dung khiếu nại sai: Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu số 228/QĐ- SLĐTBXH ngày 13/01/2023 của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh, trong đó giữ nguyên Quyết định chấm dứt chế độ phụ cấp khu vực đối với thương binh, truy thu phụ cấp khu vực của ông hưởng từ ngày 06/11/2003 -30/6/2004 và từ 01/02/2007 - 30/6/2021 (do không thuộc đối tượng) là đúng quy định. Quyết định: “ Điều 1. Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội: 1.1. Ban hành Quyết định đình chỉ việc thực hiện Quyết định số 4009/QĐ-SLĐTBXH ngày 09/9/2022 chấm dứt chế độ phụ cấp khu vực đối với thương binh; Quyết định số 4521/QĐ-SLĐTBXH ngày 13/10/2022 đính chính nội dung Quyết định số 4009/QĐ-SLĐTBXH; 1.2. Sửa đổi, bổ sung Quyết định số 228/QĐ-SLĐTBXH ngày 13/01/2023 của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội về việc giải quyết khiếu nại lần đầu để giải quyết đầy đủ quyền lợi của ông Quảng Văn Mẫn theo đúng quy định. Điều 2. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội: 2.1. Làm rõ, xem xét xử lý trách nhiệm hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét xử lý trách nhiệm của tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật trong tham mưu việc chi trả sai phụ cấp khu vực đối với thương binh cho ông Quảng Văn Mẫn từ ngày 06/11/2003 - 30/6/2004 và từ ngày 01/02/2007 - 30/6/2021; không chi trả phụ cấp khu vực đối với cán bộ chuyên trách cấp xã cho ông Quảng Văn Mẫn từ ngày 06/11/2003 đến ngày 30/6/2004); Đề xuất để ông Quảng Văn Mẫn được truy lĩnh phụ cấp khu vực khi là cán bộ chuyên trách cấp xã;...”. Căn cứ ban hành Quyết định số 618, gồm các văn bản sau: Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019; Luật Khiếu nại năm 2011; Nghị định số 124/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức thi hành Luật Khiếu nại; Thông tư liên tịch số 03/2001/TTLT/BNV-BLĐTBXH-BTC-UBDTMN ngày 18/01/2001 (Thông tư

số 03/2001) và Thông tư liên tịch số 11/2005/TTLT/BNV-BLĐTBXH-BTC-UBDTMN ngày 18/01/2001 của Bộ LĐTBXH, Bộ Tài chính, Ủy ban Dân tộc và miền núi hướng dẫn thực hiện chế độ phụ cấp khu vực (Thông tư số 03/2001); Nghị định số 50/CP ngày 26/7/1995 của Chính phủ về chế độ sinh hoạt phí đối với cán bộ xã, phường, thị trấn (Nghị định số 50/1995); Nghị định số 121/2003/NĐ-CP ngày 21/10/2003 của Chính phủ về chế độ chính sách đối với cán bộ, công chức cấp xã, phường, thị trấn (Nghị định số 121/2003); Thông tư 03/2009/TT-BLĐTBXH ngày 22/01/2009 (Thông tư 03/2009) của Bộ LĐTBXH hướng dẫn thực hiện phụ cấp khu vực đối với người được hưởng lương hưu, bảo hiểm xã hội một lần, trợ cấp mất sức lao động và trợ cấp tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp hàng tháng theo Nghị định số 122/2008/NĐ-CP ngày 04/12/2008 của Chính phủ (Nghị định số 122/2008).hực hiện Quyết định số 618 về giải quyết khiếu nại của ông Quảng Văn Mẫn (lần 2), Giám đốc SLĐTBXH đã ban hành: Quyết định số 2702/QĐ-SLĐTBXH ngày 05/6/2023 sửa đổi, bổ sung Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu (Quyết định số 2702), Quyết định số 2222 đình chỉ việc thực hiện Quyết định số 4009 và Quyết định số 4521. Như vậy, Chủ tịch UBND tỉnh và Giám đốc Sở LĐTBXH đã ban hành các Quyết định nêu trên đúng với quy định của pháp luật, nên không chấp nhận yêu cầu của ông Quảng Văn Mẫn về việc hủy một phần các Quyết định số 618 và Quyết định số 2222.

2.2. *Đại diện của Giám đốc Sở LĐTBXH trình bày:* Về nội dung và căn cứ pháp lý để ban hành các Quyết định: Quyết định số 4009, Quyết định số 4521; Quyết định số 228 của Giám đốc Sở LĐTBXH và Quyết định số 618 của Chủ tịch UBND tỉnh, Giám đốc Sở LĐTBXH đồng nhất với ý kiến của Chủ tịch UBND tỉnh. Thực hiện Quyết định số 618 của Chủ tịch UBND tỉnh, Giám đốc Sở LĐTBXH đã ban hành Quyết định số 2222, về việc đình chỉ Quyết định số 4009 và Quyết định số 4521, cụ thể tại Điều 1 đã quyết định: Đình chỉ việc thực hiện Quyết định số 4009 và Quyết định số 4521, lý do: Căn cứ Nghị định số 50/1995 của Chính phủ; Nghị định số 09/1998 về sửa đổi bổ sung Nghị định số 50/1995 của Chính phủ về chế độ sinh hoạt phí đối với cán bộ xã, phường, thị trấn, thì thời gian từ ngày 01/01/2001 đến 05/11/2003 ông Quảng Văn Mẫn là cán bộ làm công tác chính quyền tại HĐND xã Tông Lạnh hưởng chế độ sinh hoạt phí không phải hưởng lương. Do vậy, ông Mẫn hưởng chế độ phụ cấp khu vực đối với thương binh là đúng quy định. Tại Điều 2 Quyết định số 2222 quy định: "...2. Thực hiện truy thu chế độ phụ cấp khu vực đối với thương binh hưởng chưa đúng quy định (Sau khi ông Quảng Văn Mẫn được chi trả truy lĩnh phụ cấp khu vực trong chế độ tiền lương đối với cán bộ chuyên trách cấp xã thời gian từ ngày 06/11/2003 đến ngày 30/6/2004 từ ngân sách nhà nước), cụ thể: 2.1. Truy thu chế độ phụ cấp khu vực đối với thương binh thời gian từ ngày 06/11/2003 đến ngày 30/6/2004 (Lý do: ông Quảng Văn Mẫn không thuộc đối tượng hưởng chế độ phụ cấp khu vực đối với thương binh do ông là cán bộ chuyên trách cấp xã hưởng lương từ ngân sách Nhà nước)". Căn cứ quy định về

đối tượng, phạm vi áp dụng chế độ phụ cấp khu vực, như sau: Đối tượng được hưởng PCKV từ nguồn kinh phí thực hiện chính sách, chế độ ưu đãi người có công với cách mạng là "Thương binh (kể cả thương binh loại B, người hưởng chính sách như thương binh), bệnh binh hưởng trợ cấp hàng tháng mà không phải là người hưởng lương, hưởng chế độ bảo hiểm xã hội." (quy định tại gạch đầu dòng thứ 7 mục 2 Thông tư liên tịch số 03/2001; Mục 8 Phần I Thông tư liên tịch số 11/2005). Đối với "Cán bộ giữ chức vụ bầu cử Nhà nước, Đảng, đoàn thể; "Cán bộ chuyên trách và công chức ở xã, phường, thị trấn" (quy định gạch đầu dòng thứ 1 mục 2 Thông tư 03 năm 2001 và mục 2 Phần I Thông tư 11 năm 2005) có hưởng lương từ ngân sách Nhà nước, PCKV được xác định, tính trả theo nơi làm việc đối với những người tại chức; PCKV được trả cùng kỳ lương, trợ cấp hàng tháng. Đối với các đối tượng hưởng lương và trợ cấp theo quy định từ ngân sách Nhà nước, PCKV do ngân sách Nhà nước chi trả theo phân cấp ngân sách hiện hành (quy định tại mục 1, 2 Phần C Thông tư 03 năm 2001 và mục 3 Phần II Thông tư 11 năm 2005). Đối chiếu với quy định trên, thời gian từ ngày 06/11/2003 đến ngày 30/6/2004 ông Mẩn là thương binh hưởng trợ cấp hàng tháng, đồng thời là cán bộ xã có hưởng lương, do đó ông Mẩn không thuộc đối tượng được hưởng chế độ PCKV đối với thương binh, bệnh binh, chế độ PCKV của ông Mẩn trong thời gian này, theo quy định phải được chi trả cùng kỳ lương hàng tháng từ ngân sách Nhà nước theo phân cấp (cụ thể là do xã chi trả cùng kỳ lương hàng tháng). Tuy nhiên, qua kết quả kiểm tra, xác minh thời gian từ ngày 06/11/2003 đến ngày 30/6/2004 ông Mẩn chưa được hưởng PCKV theo lương của cán bộ xã (thời gian từ 06/11/2003 đến 30/6/2004 ông Mẩn là cán bộ chuyên trách cấp xã hưởng lương của cán bộ xã). Do đó, Sở LĐTBXH đã tham mưu cho UBND tỉnh tổ chức tham vấn ý kiến của các sở, ngành có liên quan để ban hành Công văn số 2462/UBND-KGVX ngày 03/7/2023 gửi Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội xin ý kiến thực hiện chế độ phụ cấp khu vực đối với thương binh, bệnh binh có thời gian tham gia công tác tại các xã. Trong đó, đề nghị Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội xem xét chấp thuận số tiền thực tế đã chi trả chế độ PCKV từ nguồn kinh phí chi ưu đãi người có công trong thời điểm tham gia công tác tại xã đối với các trường hợp thương binh, bệnh binh (trong đó có ông Quảng Văn Mẩn). Như vậy, nội dung truy thu tại Điểm 2.1 trên đây là đúng theo quy định tại Thông tư 03/2001; Thông tư 11/2005 và Thông tư số 44/2022/TT-BTC ngày 21/7/2022 của Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí chi thường xuyên thực hiện chính sách, chế độ ưu đãi người có công với cách mạng, thân nhân của người có công với cách mạng và người trực tiếp tham gia kháng chiến do ngành Lao động - Thương binh và Xã hội quản lý và quy định của pháp luật. Việc truy thu sẽ được thực hiện sau khi có ý kiến phản hồi của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đối với Công văn số 2462/UBND-KGVX ngày 03/7/2023 của UBND tỉnh Sơn La. Tại mục 2.2 Điều 2 Quyết định 222 quy định: “2.2. Truy thu chế độ phụ cấp khu vực đối với thương binh thời gian từ ngày 01/02/2007 đến ngày 01/7/2021 (Lý do: ông Quảng Văn Mẩn không thuộc đối tượng hưởng chế độ phụ cấp khu

vực đối với thương binh do ông là đối tượng hưởng chế độ bảo hiểm xã hội)". Ông Quảng Văn Mẫn được hưởng trợ cấp hàng tháng đối với cán bộ xã từ ngày 01/02/2007, theo Quyết định số 48/QĐ-BHXX-CĐCS ngày 27/12/2006 của BHXH tỉnh Sơn La. Đối chiếu với quy định về đối tượng được hưởng PCKV từ nguồn kinh phí thực hiện chính sách, chế độ ưu đãi người có công với cách mạng là: "Thương binh (kể cả thương binh loại B, người hưởng chính sách như thương binh), bệnh binh hưởng trợ cấp hàng tháng mà không phải là người hưởng lương, hưởng chế độ bảo hiểm xã hội". Thời gian từ ngày 01/02/2007 đến ngày 01/7/2021, ông Mẫn là người hưởng chế độ bảo hiểm xã hội, vì vậy, không thuộc đối tượng được hưởng chế độ PCKV đối với thương binh, bệnh binh. Như vậy, nội dung tại điểm 2.2 khoản 2 Điều 2 Quyết định số 2222 của Giám đốc SLĐTBXH đã ban hành là đúng quy định của pháp luật. Đối với yêu cầu: "Đề nghị cho ông Mẫn được hưởng phụ cấp khu vực trong chế độ trợ cấp bệnh binh theo đúng quy định": Việc xem xét, giải quyết chế độ phụ cấp khu vực đối với ông Mẫn đã được Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, các sở, ngành, UBND huyện Thuận Châu phối hợp rà soát, thực hiện theo đúng quy định của pháp luật. Quan điểm không nhất trí yêu cầu khởi kiện của ông Quảng Văn Mẫn, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 08/2023/HC-ST ngày 20 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La, đã quyết định: Căn cứ vào Điều 30, khoản 3 Điều 32, khoản 3 Điều 60, khoản 1 Điều 115, điểm a khoản 3 Điều 116, điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 194, Điều 204, Điều 206, Điều 348 Luật Tổ tụng hành chính 2015; Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019; Luật khiếu nại 2011; Nghị định số 124/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức thi hành Luật Khiếu nại; Pháp lệnh số: 02/2020/UBTVQH14, ngày 09 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Ưu đãi người có công với cách mạng; Nghị định số 50/CP ngày 26/7/1995 của Chính phủ về chế độ sinh hoạt phí đối với cán bộ xã, phường, thị trấn; Nghị định số 121/2003/NĐ-CP ngày 21/10/2003 của Chính phủ về chế độ chính sách đối với cán bộ, công chức cấp xã, phường, thị trấn; Thông tư 03/2001/TTLT/BNV-BLĐTBXH-BTC-UBDTMN ngày 18/01/2001 và Thông tư 11/2005/TTLT/BNV-BLĐTBXH-BTC-UBDTMN ngày 18/01/2001 của Bộ LĐTBXH, Bộ Tài chính, Ủy ban Dân tộc và miền núi hướng dẫn thực hiện chế độ phụ cấp khu vực; Thông tư 03/2009/TT-BLĐTBXH ngày 22/01/2009 của Bộ LĐTBXH hướng dẫn thực hiện phụ cấp khu vực đối với người được hưởng lương hưu, bảo hiểm xã hội một lần, trợ cấp mất sức lao động và trợ cấp tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp hàng tháng theo Nghị định số 122/2008/NĐ-CP ngày 04/12/2008 của Chính phủ; Thông tư số: 44/2022/TT-BTC, ngày 21 tháng 7 năm 2022 của Bộ Tài chính Quy định quản lý và sử dụng kinh phí chi thường xuyên thực hiện chính sách, chế độ ưu đãi người có công với cách mạng, thân nhân của người có công

với cách mạng và người trực tiếp tham gia kháng chiến do ngành Lao động - Thương binh và Xã hội quản lý; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án. Xử: Bác yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện ông Quàng Văn Mẫn. Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 02/10/2023, ông Quàng Văn Mẫn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người khởi kiện có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Giám đốc Sở Lao động - Thương binh - Xã hội tỉnh Sơn La đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội phát biểu quan: Về tố tụng quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến phiên tòa, Thẩm phán - Chủ tọa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Luật Tố tụng hành chính; những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình. Về hướng giải quyết vụ án, sau khi phân tích nội dung vụ án, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, nội dung kháng cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử: Bác kháng cáo của ông Quàng Văn Mẫn và giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 08/2023/HC-ST ngày 20 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Tòa án cấp sơ thẩm thực hiện đúng quy định của Luật Tố tụng hành chính; Người khởi kiện, người bị kiện Chủ tịch UBND tỉnh Sơn La) có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, Tòa án xét xử vắng mặt theo Điều 255 Luật Tố tụng hành chính.

[2]. Về đối tượng, thời hiệu, thẩm quyền khởi kiện: Ngày 08/6/2023, ông Quàng Văn Mẫn khởi kiện Quyết định số 618/QĐ-UBND ngày 24/4/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Sơn La, về việc giải quyết khiếu nại của Quàng Văn Mẫn (lần 2); Quyết định số 2222/QĐ-SLĐTBXH ngày 16/5/2023 của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Sơn La về việc đình chỉ Quyết định số 4009/QĐ-SLĐTBXH ngày 09/9/2022 và Quyết định số 4521/QĐ-SLĐTBXH ngày 13/10/2022 của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Sơn La. Tuy ông Mẫn không khởi kiện nhưng có liên quan đến các quyết định gồm: Quyết định số 4009, về việc chấm dứt chế độ phụ cấp khu vực đối với ông Quàng Văn Mẫn và truy thu chế độ phụ cấp khu vực của ông Mẫn; Quyết định số 4521, về việc đình chỉ nội dung Quyết định số 4009; Quyết định số 228, về

việc giải quyết khiếu nại của ông Quảng Văn Mẩn (lần đầu); Quyết định số 2702 về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu cần phải xem xét tính pháp lý của các quyết định nêu trên. Đây là quyết định hành chính trong hoạt động quản lý nhà nước về thực hiện chế độ, chính sách theo quy định của pháp luật, nên thuộc đối tượng khởi kiện vụ án hành chính tại khoản 2 Điều 3 Luật Tổ tụng hành chính. Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La căn cứ khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 116 Luật Tổ tụng hành chính xác định đối tượng khởi kiện, thời hiệu, thẩm quyền thụ lý giải quyết là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính hợp pháp các quyết định bị kiện:

[3.1]. Về trình tự, thủ tục, thẩm quyền ban hành: Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Thông tư 11/2021/TT-BLĐTBXH ngày 30/9/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và xã hội, hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện; Luật Khiếu nại năm 2011; Nghị định số 75/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khiếu nại thì Giám đốc Sở LĐTBXH ban hành Quyết định số 4009, Quyết định số 4521, Quyết định số 228, Quyết định số 2702 và Quyết định số 2222 và Chủ tịch UBND tỉnh Sơn La ban hành Quyết định số 618 là đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

[3.2]. Về căn cứ ban hành quyết định:

[3.2.1]. Căn cứ vào kết quả kiểm tra, rà soát sổ BHXH số 1899000224 và quá trình công tác, chế độ PVKV, BHXH của Quảng Văn Mẩn, thể hiện: Từ 01/01/2001 đến tháng 30/10/2003, ông Mẩn được hưởng chế độ phụ cấp khu vực của cán bộ cấp xã được chi trả cùng kỳ sinh hoạt phí hàng tháng; Từ ngày 06/11/2003 đến ngày 30/6/2004, ông Mẩn được hưởng PCKV đối với cán bộ cấp xã do là người hưởng lương. Từ tháng 7/2004 đến tháng 01/2007, ông Mẩn nghỉ việc chờ hưởng chế độ BHXH, thời gian này ông Mẩn được hưởng PCKV đối với thương binh, hưởng trợ cấp hàng tháng từ nguồn chính sách người có công. Từ ngày 01/02/2007 đến ngày 01/7/2021, ông Mẩn là cán bộ hưu trí, hưởng chế độ BHXH (lương hưu) hàng tháng.

[3.2.2]. Căn cứ mục 2 Thông tư liên tịch số 03/2001; Mục 8 Phần I Thông tư liên tịch số 11/2005 quy định về đối tượng được hưởng PCKV từ nguồn kinh phí thực hiện chính sách, chế độ ưu đãi người có công với cách mạng là: "Thương binh (kể cả thương binh loại B, người hưởng chính sách như thương binh), bệnh binh hưởng trợ cấp hàng tháng mà không phải là người hưởng lương, hưởng chế độ bảo hiểm xã hội."; tại khoản 1 Mục I Thông tư số 03/2009/TT-BLĐTBXH ngày 22/01/2009 của Bộ Lao động, Thương Binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện phụ cấp khu vực đối với người hưởng lương hưu, BHXH một lần, trợ cấp mất sức lao động và trợ cấp tai nạn lao động, bệnh nghề

nghiệp hàng tháng theo Nghị định 122/2008/NĐ-CP ngày 04/12/2008 của Chính phủ quy định đối tượng áp dụng: “Người lao động nghỉ việc đủ điều kiện hưởng lương hưu hoặc bảo hiểm xã hội một lần từ 01 tháng 01 năm 2007 trở đi mà trước đó đã có thời gian đóng bảo hiểm xã hội bao gồm phụ cấp khu vực vì mất sức lao động, tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp hưởng trợ cấp hàng tháng thay lương”; tại khoản 2 Mục II Thông tư 03/2009/TT-BLĐTBXH của Bộ LĐTBXH quy định: “Đối tượng quy định tại khoản 1 Mục I Thông tư này ngoài hưởng lương hưu hoặc hưởng BHXH một lần theo quy định còn được hưởng trợ cấp một lần tương ứng với thời gian và số tiền phụ cấp khu vực đã đóng vào quỹ BHXH”. Đối chiếu với thời gian công tác, thời gian giữ chức vụ và hưởng sinh hoạt phí, hưởng lương, hưởng BHXH và phụ cấp khu vực của ông Quảng Văn Mẩn tại xã Tông Lạnh, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, xác định được như sau: Thời gian từ 01/01/2001 đến tháng 30/10/2003, ông Mẩn là cán bộ cấp xã giữ chức vụ Phó Chủ tịch hội HĐND xã Tông Lạnh, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. Ông Mẩn không được hưởng lương, mà chỉ được hưởng sinh hoạt phí hàng tháng đối với các bộ cấp xã, vẫn thuộc đối tượng được hưởng chế độ phụ cấp khu vực đối với bệnh binh. Trong thời gian này, ông Mẩn không bị truy thu tiền PCKV đối với thương binh đã hưởng. Thời gian từ tháng 7/2004 đến tháng 01/2007, ông Mẩn nghỉ việc chờ hưởng chế độ BHXH (không phải là người hưởng lương, hưởng chế độ bảo hiểm xã hội), thời gian này ông Mẩn thuộc đối tượng được hưởng PCKV đối với thương binh, hưởng trợ cấp hàng tháng từ nguồn chính sách người có công, đã được hưởng PCKV đối với thương binh là đúng quy định. Thời gian này ông Mẩn cũng không bị truy thu tiền PCKV đối với thương binh đã hưởng. Thời gian từ 06/11/2003 đến tháng 30/6/2004, ông Mẩn là cán bộ cấp xã giữ chức vụ Phó Chủ tịch hội HĐND xã Tông Lạnh, ông Mẩn được hưởng lương, hưởng PCKV đối với cán bộ cấp xã (nhưng chưa được hưởng). Tuy nhiên, ông Mẩn đã được hưởng PCKV đối với thương binh. Do đó, trong thời gian này ông Mẩn được truy lĩnh PCKV đối với cán bộ cấp xã, nhưng phải truy thu PCKV đối với thương binh đã được hưởng không đúng quy định. Thời gian từ 01/02/2007 đến 01/7/2021, ông Mẩn nghỉ hưu và được hưởng chế độ BHXH (lương hưu) hàng tháng, là người "hưởng chế độ BHXH". Căn cứ tài liệu về kết quả rà soát, xác minh việc hưởng chế độ PCKV đối với ông Mẩn, cho thấy: Trong thời gian là cán bộ xã, ông Mẩn đã không được chi trả chế độ PCKV đối với cán bộ xã từ nguồn ngân sách nhà nước, trong thời gian hưởng chế độ BHXH cũng không được hưởng PCKV do quỹ BHXH chi trả. Do ông Mẩn nghỉ hưu sau thời điểm 01/01/2007, nên không có PCKV (theo quy định tại Nghị định 122/2008/NĐ-CP ngày 04/12/2008 của Chính phủ). Vì vậy, trong thời gian này ông Mẩn đã được hưởng phụ cấp khu vực đối với thương binh là không đúng quy định, nên phải được truy thu. Tại các Quyết định số 228, 2702, 2222 của Giám đốc Sở LĐTBXH, Quyết định số 618 của Chủ tịch UBND tỉnh Sơn La có nội dung giải quyết cho ông Quảng Văn Mẩn được truy lĩnh phụ cấp khu vực, khi là cán bộ chuyên trách cấp xã trong thời gian từ 06/11/2003

đến tháng 30/6/2004, đảm bảo đầy đủ quyền lợi của ông Mẫn trong quá trình công tác tại UBND xã Tông Lạnh. Việc truy thu phụ cấp khu vực đối với thương binh thời gian 06/11/2003 đến tháng 30/6/2004, từ 01/02/2007 đến 01/7/2021 đối với ông Quảng Văn Mẫn là đúng quy định.

[3.2.3]. Ngày 27/12/2006, Bảo hiểm xã hội tỉnh Sơn La đã ban hành Quyết định số 48/QĐ-BHXXH-CĐCS ngày 27/12/2006, về việc hưởng trợ cấp hàng tháng đối với ông Quảng Văn Mẫn (số BHXH số: 1899000224), cụ thể: “Ông Quảng Văn Mẫn có tổng thời gian làm việc được tính để hưởng BHXH là 22 năm 08 tháng; mức sinh hoạt phí bình quân để tính trợ cấp là 507.465 đồng; ông Mẫn được hưởng trợ cấp hàng tháng từ ngày 01/02/2007 là 618.562 đồng”. Ông Quảng Văn Mẫn đề nghị được tiếp tục hưởng phụ cấp khu vực đối với thương binh. Tuy nhiên, theo Quyết định số 48/QĐ-BHXXH-CĐCS ngày 27/12/2006 của Bảo hiểm xã hội tỉnh Sơn La nêu trên, từ ngày 01/02/2007 ông Mẫn đã được hưởng chế độ bảo hiểm xã hội (hưởng lương hưu). Theo quy định tại Thông tư liên tịch số 03/2001, Thông tư liên tịch số 11/2005, Thông tư số 03/2009 thì thời gian hưởng chế độ BHXH, ông Quảng Văn Mẫn không thuộc đối tượng được hưởng chế độ phụ cấp khu vực được chi trả cùng kỳ lương, trợ cấp hàng tháng do quỹ BHXH chi trả (do ông Mẫn hưởng chế độ BHXH từ 01/02/2007 và không đóng phụ cấp khu vực vào quỹ bảo hiểm xã hội). Do đó, việc chấm chế độ phụ cấp khu vực đối với thương binh đối với ông Mẫn là đúng quy định.

[3.2.4.]. Với những nhận định, có căn cứ xác định các Quyết định số 618/QĐ-UBND ngày 24/4/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Sơn La, về việc giải quyết khiếu nại của ông Quảng Văn Mẫn; Quyết định số 2222/QĐ-SLĐTBXH ngày 16/5/2023 của Giám đốc Sở Lao động Thương binh và Xã hội tỉnh Sơn La đình chỉ việc thực hiện Quyết định số 4009/QĐ-SLĐTBXH ngày 09/9/2022, về việc chấm dứt chế độ phụ cấp khu vực đối với thương binh và Quyết định số 4521/QĐ-SLĐTBXH ngày 13/10/2022, về đình chỉ Quyết định số 4009/QĐ-SLĐTBXH ngày 09/9/2022 và các Quyết định hành chính có liên quan được ban hành là có căn cứ. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm bác đơn khởi kiện của ông Quảng Văn Mẫn là đúng pháp luật.

[4]. Xét kháng cáo của ông Mẫn: Tại cấp phúc thẩm, ông Mẫn không cung cấp thêm chứng cứ mới, nên không có cơ sở chấp nhận kháng cáo. Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm bác toàn bộ kháng cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[5]. Quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội: Xét thấy, các căn cứ và lập luận của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6]. Về án phí: Ông Quảng Văn Mẫn là người cao tuổi có đơn, nên được miễn án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Bác kháng cáo của ông Quàng Văn Mẫn.

[2]. Giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 08/2023/HC-ST ngày 20 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

[3]. Về án phí: Ông Quàng Văn Mẫn không phải nộp án phí hành chính phúc thẩm.

[4]. Các quyết định khác của bản án dân sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Sơn La;
- Cục THADS tỉnh Sơn La;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu HSVA, PHCTP./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng ĐL